

Bản án số: 281/2023/HNGĐ - ST
Ngày 31 - 3 - 2023
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

Bà Phạm Thị Mai

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số: 776/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/02/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Trương R, sinh năm 1955 (Đơn xin xét xử vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị đơn:*** Bà Lê Thị Q, sinh năm 1960 (vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 06/6/2022, Bản tự khai ngày 13/10/2022 và Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, ông Trương R trình bày: Ông Trương R và bà Lê Thị Q tự nguyện sống chung từ năm 1979, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: I0, Quyền số: I do Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 19 tháng 02 năm 1979.

Sau khi kết hôn, đến năm 1982, ông và bà Lê Thị Q chuyển lên Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống tại địa chỉ Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay. Ông R và bà Q chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 1995

ông R và bà Q phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống sâu sắc, tính tình của hai bên đã có sự thay đổi, dù vợ chồng đã ngồi lại với nhau nhiều lần để hàn gắn nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn lại tiếp tục, ông R nghĩ vì các con nên đã cố gắng chung sống để các con có đầy đủ cả cha lẫn mẹ. Nay, ông R xác định không còn tình cảm, vợ chồng không còn tiếng nói chung, mạnh ai người nấy sống và không còn chăm sóc lẫn nhau nên đề nghị được ly hôn với bà Q để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Ông R và bà Q có với nhau năm con chung tên là Trương Tấn T sinh ngày 08 tháng 02 năm 1982, Trương Văn T sinh ngày 26 tháng 10 năm 1983, Trương Thị Ly N sinh ngày 03 tháng 6 năm 1989, Trương Thị Bích T sinh ngày 01 tháng 5 năm 1990 và Trương Thanh T sinh ngày 22 tháng 12 năm 1991, hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Trương R khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Trương R khai không có.

Về phía bà Lê Thị Q là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 776/2022/HNST ngày 04 tháng 10 năm 2022, Giấy triệu tập đương sự ngày 25 tháng 10 năm 2022, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 29 tháng 11 năm 2022 nhưng bà Q không đến Tòa để trình bày ý kiến.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, Tòa án Tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXX ST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2023 và Thông báo kết quả mở phiên họp công khai chứng cứ nhưng bà Q vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Trương R có Đơn xin Hội đồng xét xử xử vắng mặt và xin Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu theo Đơn khởi kiện.

- Bà Lê Thị Q vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc thực hiện thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ kiện, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quá trình diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Trương R có đơn xin ly hôn với bà Lê Thị Q, đây là quan hệ tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình - Bị đơn là bà Lê Thị Q, có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Trong quá trình xét xử vụ án:* Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vào hồi 14 giờ 30 ngày 10 tháng 3 năm 2023 nhưng ông R có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bà Q vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất và ấn định lại thời gian mở lại phiên tòa lần hai vào hồi 8 giờ, ngày 31 tháng 3 năm 2023 để bà Q có cơ hội đến Tòa trình bày ý kiến. Tại phiên tòa hôm nay, ông R có đơn xin vắng mặt, bà Q vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội Đồng xét xử căn cứ khoản điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trương R và bà Lê Thị Q tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số I0, Quyền số: I do Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 19 tháng 02 năm 1979 nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Trương R và bà Lê Thị Q là hợp pháp, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Xét yêu cầu xin ly hôn:* Hội đồng xét xử xét thấy tại bản tự khai của ông R ngày 13 tháng 10 năm 2022 và tại biên bản phiên họp công khai chứng cứ: Mâu thuẫn giữa ông Trương R và bà Lê Thị Q phát sinh từ năm 1995 đến nay, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không thể sống chung.

Tại phiên tòa hôm nay, ông R có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Đơn yêu cầu ly hôn của ông với bà Q.

Bị đơn bà Lê Thị Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 776/2022/TB-TLVA ngày 04 tháng 10 năm 2022, Giấy triệu tập đương sự để bà Q đến Tòa án làm bản tự khai nhưng bà Q không đến, ngày 23/12/2022 Tòa án nhân dân quận Tân Bình tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để bà Q có cơ hội đến Tòa trình bày ý kiến và để Tòa án tiến hành hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà Q không đến và ông R có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc” nên ngày 14 tháng 02 năm 2023 Tòa án

Tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần một nhưng bà Q vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay, bà Q cũng vắng mặt không có lý do.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ly hôn theo yêu cầu của một bên như sau: “1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...” Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của ông Trương R với bà Lê Thị Q là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về con chung: Ông Trương R và bà Lê Thị Q có với nhau năm con chung tên là Trương Tấn T sinh ngày 08 tháng 02 năm 1982, Trương Văn T sinh ngày 26 tháng 10 năm 1983, Trương Thị Ly N sinh ngày 03 tháng 6 năm 1989, Trương Thị Bích T sinh ngày 01 tháng 5 năm 1990 và Trương Thanh T sinh ngày 22 tháng 12 năm 1991, hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Ông Trương R và bà Lê Thị Q tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Ông Trương R và bà Lê Thị Q khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Trương R được chấp nhận nên ông Trương R phải nộp án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

-Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 19, Điều 21, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

-Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

-Căn cứ Nghị Quyết số:326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I/.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1.Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương R được ly hôn với bà Lê Thị Q (Giấy chứng nhận kết hôn số I0, Quyền số: I do Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 19 tháng 02 năm 1979).

2.Về con chung: Ông Trương R và bà Lê Thị Q có năm con chung tên là Trương Tấn T sinh ngày 08 tháng 02 năm 1982, Trương Văn Tsinh ngày 26 tháng 10 năm 1983, Trương Thị Ly Nsinh ngày 03 tháng 6 năm 1989, Trương Thị Bích Tsinh ngày 01 tháng 5 năm 1990 và Trương Thanh Tsinh ngày 22 tháng 12 năm 1991, hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.Về tài sản chung: Ông Trương R và bà Lê Thị Q tự thỏa thuận.

4. Nợ chung: Ông Trương R khai không có.

II/.Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng(Ba trăm nghìn đồng) do ông Trương R nộp, được căn trừ vào tiền tạm nộp án phí 300.000 đồng mà ông Trương R đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0031735 ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trương R và bà Lê Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường E, quận F;
(để xóa sổ bộ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Long